TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08- 5-2018
V/v: " Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Tân.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Võ Quốc Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 800/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung ", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 68/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Số 115, tổ 11, ấp C, xã P, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.
-***Bị đơn***: Anh Hoàng Nguyễn Hải B, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Số 1910/71, tổ 9, ấp C, xã P, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.
(Chị L có mặt; anh B vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 10 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương L trình bày:

Chị và anh Hoàng Nguyễn Hải B xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, do cả hai cùng tự

nguyện, chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh B không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu, không chăm lo cho gia đình nên chị và anh B thường xuyên gây gổ và đánh nhau. Chị và anh B đã tự sống ly thân nhau từ tháng 8/2017 đến nay không bàn bạc đoàn tụ được. Nay chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn anh B.

Con chung: Có 01 con chung là cháu Hoàng Thiên A, sinh ngày 28/7/2012.

Chị yêu cầu được nuôi cháu A, không yêu cầu anh B cấp dưỡng. Hiện chị làm nghề buôn bán, thu nhập hàng tháng từ 10 đến 12 triệu đồng, đủ khả năng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Hoàng Nguyễn Hải B đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và thông báo mở phiên họp, các quyết định tố tụng khác nhưng anh B đều vắng mặt, vì vậy không có lời khai của anh B.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Nguyễn Hải B chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chị L và anh B chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh chị đã sống ly thân nhau, anh B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt trong các buổi làm việc. Xác minh tại địa phương cho thấy điều kiện nuôi con của chị L tốt hơn anh B, vì vậy giao con cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật.

Chị L nuôi con không yêu cầu anh B cấp dưỡng nên không xét.

Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng : Anh Hoàng Nguyễn Hải B đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh B vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh B xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (giấy chứng nhận kết hôn số 210 ngày 26/12/2011) nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị L xin ly hôn anh B, vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị L khai từ tháng 8/2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị và anh B đã tự sống ly thân nhau không bàn bạc đoàn tụ được. Tại phiên tòa chị L kiên quyết không trở về đoàn tụ với anh B vì tình cảm vợ chồng không còn. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần anh B đến Tòa làm việc và hòa giải nhưng anh B không đến, chứng tỏ anh B không có thiện chí đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam xử cho chị L được ly hôn anh B .

[3] Về con chung: Chị L và anh B có 01 con chung là cháu A, sinh ngày 28/7/2012.

Chị L yêu cầu được nuôi cháu A.

Xét thấy, thời gian qua chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu A, chị L nuôi dạy con tốt, hiện cháu A còn nhỏ nên giao cháu A cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị L nuôi con không yêu cầu anh B cấp dưỡng nên không xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hương L, xử cho chị L được ly hôn anh Hoàng Nguyễn Hải B.

2. Về con chung: Giao cháu A, sinh ngày 28/7/2012 cho chị Nguyễn Thị

Hương L trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Hoàng Nguyễn Hải B không phải cấp dưỡng nuôi con .

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

3. Tài sản chung, nợ chung : Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương L phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 005074 ngày 13/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Chị Nguyễn Thị Hương L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Nguyễn Hải B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
-TAND T. Đồng Nai.
-VKSND H. Long Thành.
-THA H. Long Thành.
-Các đương sự.
-UBND xã P, H. LT,
Tỉnh Đồng Nai.
-Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên